

Góc nhìn thực chứng đối với các nghiên cứu về vai trò của Nhà nước trong KTTT định hướng XHCN

NGUYỄN HỒNG SƠN*
VƯƠNG QUÂN HOÀNG**

Đại hội Đảng lần thứ XII nhiệm kỳ 2016-2020 đang đến gần và các hoạt động kinh tế - xã hội của cả nước cũng đang hướng về sự kiện trọng đại đó. Bài nghiên cứu này đề cập tới một nội dung có thể hữu ích cho những thảo luận chính trị - xã hội trước thềm Đại hội¹.

TỪ MỐI QUAN TÂM THAY ĐỔI THEO THỜI GIAN...

Nghiên cứu về vai trò và chức năng của Nhà nước đối với nền kinh tế trong kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) từ nhiều năm nay là chủ đề được các học giả trong và ngoài nước đặc biệt chú ý. Mối quan tâm đó càng trở nên sâu sắc trong giai đoạn nền kinh tế chuyển đổi. Có thể khẳng định, giữa nội dung nghiên cứu và chính sách trong thực tiễn có mối liên hệ hữu cơ và do đó, thông qua xem xét những nội dung được giới hạn làm phân tích có thể mang lại những nhận thức hữu ích về bức tranh thực tế đang hiện diện.

Việc xem xét mối quan tâm về các vấn đề chính trị sẽ trở nên hợp lý hơn nếu được đặt trong bối cảnh về kinh tế - xã hội tương ứng. Trong giai đoạn 1994-2014, nền kinh tế nước ta không ngừng được cải thiện, mặc dù phải trải qua nhiều biến cố của kinh tế thế giới, như: cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998, hay cuộc khủng hoảng tài chính thế giới 2007-2008 (xem Hình 1 để thấy sản lượng kinh tế nội địa tính theo USD hiện hành trong 20 năm gần đây).

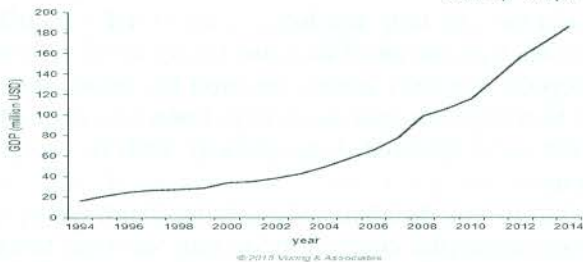
Song song với sự gia tăng của tổng sản phẩm quốc nội, tỷ lệ thất nghiệp của nước

ta cũng được giữ ở mức dưới 4,5% trong suốt giai đoạn 1998-2014 theo số liệu của Tổng cục Thống kê (Hình 2).

Hình 2 cho biết tỷ lệ thất nghiệp của số người trong độ tuổi lao động có xu hướng giảm dần rồi giữ ổn định kể từ năm 1998, mặc dù tỷ lệ này có nhích lên khoảng 0,5 điểm phần trăm trong các năm 2009 và 2010 do tác động của khủng hoảng tài chính kinh tế 2008 và khủng hoảng nợ công khối EU.

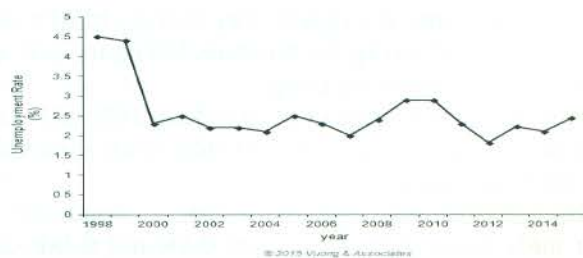
HÌNH 1: GDP VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1994-2014

Đơn vị: Triệu USD



HÌNH 2: DIỄN BIẾN TỶ LỆ THẤT NGHIỆP TẠI VIỆT NAM 1998-2014

Đơn vị: %



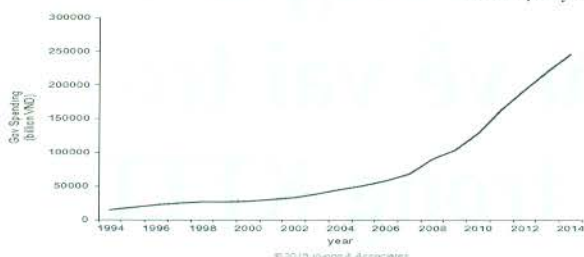
*Hội đồng Lý luận Trung ương | Email: hoidonglyluan2011@gmail.com

**Centre Emile Bernheim | Email: qvuong@ulb.ac.be.

¹Các tác giả cảm ơn sự hợp tác tổ chức dữ liệu và đồ họa của Lương Minh Hà, Đỗ Thu Hằng (Vuong & Associates) phục vụ cho bài viết.

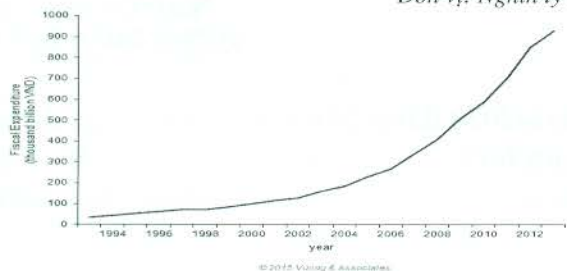
HÌNH 3: CHI TIÊU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 1994-2014

Đơn vị: Tỷ đồng

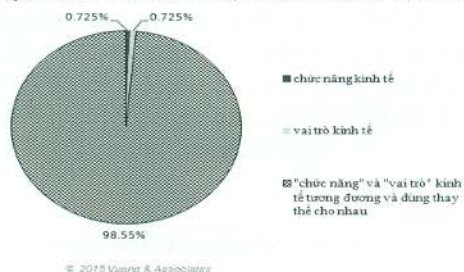


HÌNH 4: CHI TIÊU TÀI KHÓA GIAI ĐOẠN 1993-2013

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng



HÌNH 5: TỶ LỆ CÁC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG CÁC THUẬT NGỮ VỀ VAI TRÒ, CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC



Dẫu vậy, sự tăng lên lũy tích của GDP và dữ liệu tương đối tích cực của Tổng cục Thống kê về tỷ lệ thất nghiệp đã cho thấy những tín hiệu lạc quan của nền kinh tế trong suốt giai đoạn này. Điều này chắc chắn có liên quan tới hoạt động quản lý kinh tế ở cấp độ Nhà nước.

Nhìn từ góc độ khác, sự gia tăng nhanh chóng của chi tiêu chính phủ cũng có thể là một tác nhân tạo nên diễn biến kinh tế - xã hội trong giai đoạn này (Hình 3).

Theo đó, đường chi tiêu công giai đoạn này có độ dốc khá lớn kể từ năm 2006 trở lại đây mô tả các khoản chi và nhu cầu chi có xu hướng tăng mạnh để đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, chi tiêu công tăng cũng có thể tạo áp lực tài chính lên ngân sách, ảnh hưởng tới tổng lượng nợ công.

Hình 4 về chi tiêu tài khóa giai đoạn 1993-2013 cho thấy xu hướng tăng lên của chi tiêu ngân sách chính phủ theo từng năm.

Như vậy, sự quan tâm về vai trò và chức năng của Nhà nước trong quản lý kinh tế được đặt ở bối cảnh đời sống kinh tế - xã hội nước ta có nhiều cải thiện và chi tiêu công không ngừng gia tăng. Để cất nghĩa một cách rõ ràng mối quan tâm đó, một trong những phương pháp hữu hiệu là sử dụng sức mạnh của công cụ thống kê. Chúng tôi đã tiến hành rà soát, thống kê

các nghiên cứu, tài liệu công bố và trình bày quan điểm chính thức để hình thành quan điểm thực chứng xung quanh vấn đề lý luận đang xét.

Kết quả rà soát 138 công trình nghiên cứu về chủ đề vai trò kinh tế và chức năng kinh tế của Nhà nước của 268 tác giả trong giai đoạn 1993-2014 cho thấy, có 164 tác giả có xu hướng sử dụng thuật ngữ "chức năng kinh tế" hơn so với "vai trò kinh tế". Thống kê cũng cho thấy, 136/138 nghiên cứu sử dụng "vai trò kinh tế" và "chức năng kinh tế" như những thuật ngữ có khả năng thay thế lẫn nhau, chiếm 98,55% số công trình đã tham khảo. Chỉ có 1/138 công trình (Son N.H, 2004) sử dụng nhất quán "vai trò kinh tế" và 1/138 công trình (Dương T.T, 2002) sử dụng nhất quán "chức năng kinh tế", chiếm hơn 0,72% (Hình 5).

Số lượng các tác giả có công trình nghiên cứu về KTTT định hướng XHCN được rà soát từ năm 1993 đến 2014 được thể hiện bởi Hình 6. Theo đó, trước năm 2002, các đặc tính về định hướng XHCN trong phát triển kinh tế vẫn chưa được chú trọng khai thác. Từ năm 2003 đến nay, các học giả đã quan tâm nhiều hơn đến việc nghiên cứu vấn đề này, đặc biệt, tần suất trở nên dày đặc ở hai giai đoạn 2004-2009 và từ năm 2012 trở lại đây. Các đỉnh quan sát được rơi vào năm 2006 và 2014.

Mức đỉnh điểm về số lượng các nghiên cứu xoay quanh vai trò, chức năng của Nhà nước vào năm 2006 có thể do đây là năm đặc biệt với sự diễn ra của một vài sự kiện kinh tế chính trị quan trọng. Nổi bật là sự kiện Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) sau 11 năm đàm phán song phương (từ năm 1995). Bên cạnh đó là những hoạt động đối ngoại sôi nổi như đăng cai tổ chức Hội nghị APEC.

Số lượng các nghiên cứu cũng tăng lên một cách nhanh chóng vào năm 2013 với sự kiện Việt Nam chính thức tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP).

...TỚI CÁC LUỒNG QUAN ĐIỂM ĐA DẠNG

Trong số các tác giả được đề cập ở trên, 164/268 tác giả, chiếm hơn 61% trong tổng số các tác giả được rà soát, thể hiện quan điểm tập trung vào chức năng của Nhà nước/Chính phủ trong nền

KTTT. Số còn lại (gần 39%) chủ yếu sử dụng khái niệm vai trò của Nhà nước/ Chính phủ. Phần lớn các tác giả đề cập tới chức năng hoặc vai trò của Nhà nước, trong khi đó, một tỷ trọng nhỏ hơn nhấn mạnh tầm quan trọng của Chính phủ đối với nền kinh tế.

Bảng 1 minh họa rõ hơn điều đó, ta thống kê được tần suất (số lần xuất hiện) các quan điểm lý luận của các học giả theo ba yếu tố:

(1) Khái niệm (tác giả thích sử dụng “chức năng” hay “vai trò” hơn);

(2) “Nhấn mạnh” (tác giả nhấn mạnh chức năng/vai trò của Chính phủ, Nhà nước hay cả hai);

(3) “Quan điểm điều hành” (tác giả cho rằng cơ quan công quyền nên trực tiếp điều hành thị trường, nên định hướng thị trường hay cân bằng giữa cơ chế tự điều chỉnh của thị trường và sự điều tiết của Nhà nước).

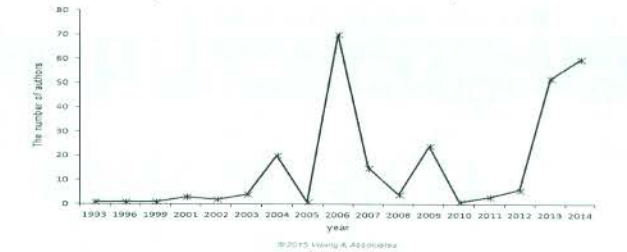
Các số liệu trong Bảng 1 có thể trở thành cơ sở để đánh giá khuynh hướng quan điểm của các học giả về chức năng và vai trò của Nhà nước theo quan điểm chỉ đạo và quan điểm điều hành.

Có một sự khác biệt trong quan điểm của các tác giả về sự điều hành của cơ quan Nhà nước/Chính phủ phân theo từng nhóm ưa thích sử dụng khái niệm “vai trò” hoặc “chức năng”. Cụ thể, tỷ trọng các tác giả ưa thích sử dụng thuật ngữ “vai trò” trong 3 nhóm: (i) Nhóm cho rằng cơ quan công quyền nên trực tiếp điều hành thị trường, (ii) Nhóm cho rằng cơ quan công quyền nên định hướng thị trường, (iii) Nhóm cho rằng cơ quan công quyền nên cân bằng giữa cơ chế tự điều chỉnh của thị trường và sự điều tiết của Nhà nước lần lượt là 50%, 51,7% và 78,75%. Tương tự với các tác giả ưa thích sử dụng khái niệm “chức năng”.

Thực hiện kiểm định Fisher giữa hai yếu tố “khái niệm” và “quan điểm điều hành” được đề cập ở trên để một lần nữa khẳng định về sự khác biệt tỷ lệ những học giả thích sử dụng khái niệm “chức năng” và “vai trò” giữa các nhóm quan điểm điều hành, ta thu được $p\text{-value}=3,1\times10^{-5}$ (tức là nhỏ hơn mức ý nghĩa thống kê truyền thống bé nhất $<0,0001$) (các kiểm định Fisher trong bài đều sử dụng theo quy cách “hai đuôi”).

Với trị số $p\text{-value} < 0,0001$, ta có thể đưa ra kết luận, trên phương diện thống kê, tỷ lệ các tác giả thích sử dụng khái niệm “vai trò” và “chức năng” giữa các

HÌNH 6: PHÂN BỐ HỌC GIẢ NGHIÊN CỨU CÁC NỘI DUNG VỀ KTTT ĐỊNH HƯỚNG XHCN GIAI ĐOẠN 1993-2014



BẢNG 1: PHÂN PHỐI TẦN SUẤT CÁC TÁC GIẢ THEO VAI TRÒ CHỨC NĂNG CỦA NHÀ NƯỚC/CHÍNH PHỦ VÀ QUAN ĐIỂM ĐIỀU HÀNH

Khái niệm	Quan điểm chỉ đạo	Quan điểm điều hành		
		Trực tiếp	Định hướng	Cân bằng
Chức năng	Chính phủ	0	2	5
	Nhà nước	5	56	79
	Cân bằng	1	7	9
Vai trò	Chính phủ	0	0	3
	Nhà nước	6	14	78
	Cân bằng	0	1	2

nhóm quan điểm điều hành khác nhau một cách đáng kể. Hay có thể nói, có liên quan mật thiết giữa việc sử dụng khái niệm “vai trò” hoặc “chức năng” với quan niệm điều hành mà tác giả tán thành.

Để xem xét các nghiên cứu có nhấn mạnh vai trò của các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tính nghiêm cần của kế hoạch và việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế hay không, yếu tố “Tính nghiêm cần về các yêu cầu/nhiệm vụ kinh tế” được chia làm ba loại: “Không nhấn mạnh”, “Không đề cập” và “Nhấn mạnh”. Quan điểm của các học giả đối với vấn đề này được trình bày trong Bảng 2.

Khi đề cập tới quan điểm chỉ đạo của Nhà nước trong nền KTTT định hướng XHCN, tất cả có 93 học giả nhấn mạnh về tầm quan trọng của “Tính nghiêm cần” khi thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu kinh tế, trong khi có 57 tác giả “Không nhấn mạnh” và có tới 88 học giả “Không đề cập”. Tựu chung, nhóm không đề cập tới việc phải đảm bảo tính nghiêm túc về kế hoạch trong việc thực thi các nhiệm vụ, yêu cầu kinh tế chiếm tới hơn 39% tổng số các nhà nghiên cứu được khảo sát, ứng với 105 người. Tuy nhiên, dữ liệu thu thập cũng cho thấy, có một lượng gần tương đương lại rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo nghiêm cần của các kế hoạch đã đề ra, với 104 tác giả, bằng 38,81% số mẫu thống kê. Nhóm còn lại không nhấn mạnh tính nghiêm cần, chiếm khoảng 22%. Có thể nói, phần lớn các tác giả không đề cập, hoặc không nhấn mạnh vấn đề nghiêm cần khi thực thi yêu cầu, nhiệm vụ kinh tế của Nhà nước và Chính phủ (gần 61%).

Kiểm định Fisher về sự khác biệt tỷ lệ các quan điểm về tính nghiêm cần giữa các nhóm quan điểm chỉ đạo ta thu được $p\text{-value}=2,57\times10^{-5}$ ($p<0,0001$).

Như vậy, thực sự có khác biệt trong tỷ lệ tác giả nhấn mạnh, không nhấn mạnh và không đề cập đến tính nghiêm cần giữa các nhóm quan điểm chỉ đạo về vai trò lãnh đạo của Nhà nước, Chính phủ. Nghĩa là, về mặt

BẢNG 2: PHÂN BỐ TẦN SUẤT QUAN ĐIỂM VỀ TÍNH NGHIÊM CẦN NHIỆM VỤ KINH TẾ THEO QUAN ĐIỂM VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ VÀ NHÀ NƯỚC

Tính nghiêm cần đối với các yêu cầu, nhiệm vụ kinh tế	Quan điểm chỉ đạo			Tổng	Tỷ trọng (%)
	Chính phủ	Nhà nước	Cả hai		
Nhấn mạnh	6	93	5	104	38,81
Không nhấn mạnh	0	57	2	59	22,01
Không đề cập	4	88	13	105	39,18
Tổng	10	238	20	268	
<i>Tỷ trọng (%)</i>	3,7	88,8	7,5		

thống kê, các phân tích, nhận định được đưa ra từ Bảng 2 đều có ý nghĩa xác lập quan hệ giữa các quan điểm với lựa chọn mức độ nhấn mạnh mục tiêu của tác giả.

Đây là một quan sát đáng chú ý, cho thấy sự cần thiết phải có những nhận thức đúng đắn hơn về tính nghiêm cần khi xem xét thực thi, đánh giá các kế hoạch kinh tế, nhiệm vụ, yêu cầu kinh tế. Nói cách khác, vấn đề này dường như chưa được thực sự chú trọng trong giới nghiên cứu, các chuyên gia lý luận và có thể cả trong các chính khách. Khi ấy, các mục tiêu của các chính sách, kế hoạch kinh tế có thể đứng trước rủi ro nhận thức và gây ra sự thiếu nhất quán trong hành vi triển khai các chương trình KTTT định hướng XHCN tại Việt Nam.

Những phân tích trên phần nào nói lên rằng, chủ đề về vai trò và chức năng của Nhà nước đối với nền kinh tế luôn được đề cao nghiên cứu trong suốt hai thập niên gần đây và tới nay vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Những quan điểm xuất hiện tương đối đầy đủ, đề cập tới nhiều khía cạnh khác nhau về sự hiện diện của Nhà nước, với tư cách là chủ thể của các hoạt động quản lý kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong hàng trăm tài liệu được rà soát giai đoạn 1993-2014, việc tìm kiếm những định nghĩa tường minh về vai trò và chức năng của Nhà nước trong nền KTTT định hướng XHCN còn tương đối hạn chế, mặc dù hai thuật ngữ này xuất hiện với tần suất khá cao khi các học giả tập trung bàn luận về chủ đề định hướng XHCN trong nền KTTT của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực tế đó khơi gợi nhu cầu cần được làm rõ về mặt lý luận hai khái niệm tương đối quan trọng và có thể dùng thay thế tương đương nhau này.

Mặt khác, thực tế khảo sát các nghiên cứu cho thấy: cách hiểu của các học giả về chức năng kinh tế và vai

trò kinh tế cũng nên được cân nhắc bởi cách dùng này có khuynh hướng gần gũi với khái niệm “quản trị” (management) hơn là “quản lý” (administration) trong khi vai trò và chức năng của Nhà nước đối với nền kinh tế lại dường như được giới nghiên cứu ủng hộ trên khía cạnh nhà quản lý hơn. Bởi “trong mô hình KTTT hiện nay, Nhà nước thừa nhận vai trò của thị trường và tự ý thức về giới hạn quyền lực của mình đối với lĩnh vực kinh tế” (Thông L.M, 2006). Khi ấy, sự can thiệp của Nhà nước sẽ chỉ dừng lại ở mức điều chỉnh/điều tiết nền kinh tế và giảm thiểu các hoạt động can thiệp trực tiếp trên thị trường. Bên cạnh đó, xét trên khía cạnh lý luận của Đảng, Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng XI (2010-2015) cũng chỉ rõ một trong bốn nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là “...bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo; thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế và đời sống xã hội; giải quyết đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với nhân dân, với thị trường. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước theo pháp luật, tăng cường pháp chế XHCN và kỷ luật, kỷ cương” (Thông N.V, 2011).

Do vậy, việc làm rõ khái niệm, cũng như nội hàm của vai trò và chức năng quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế sẽ có thể là tiền đề góp phần rút ngắn khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, giữa các chính sách được ban hành và tính khả thi của các chính sách đó. Và quan trọng hơn, củng cố mối liên hệ hữu cơ giữa công tác nghiên cứu học thuật và tạo lập - thực thi chính sách trong quá trình xây dựng và phát triển các đặc trưng của thể chế kinh tế tại Việt Nam.□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông L.M. (2006). *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia

2. Dương T.T. (2002). *Chức năng kinh tế của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, MS.50501, Hà Nội

3. Sơn N.H. (2004). *Vai trò kinh tế của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học

4. Nguyễn Văn Tuấn (2007). *Phân tích số liệu và biểu đồ bằng R*, truy cập từ https://cran.r-project.org/doc/contrib/Intro_to_R_Vietnamese.pdf

5. Thông N.V. (2011). *Đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam*, truy cập từ <http://www.vietnamplus.vn/day-manh-viec-xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen-xhcn/88779.vnp>